



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 315 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/09/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Tuy An
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 32B02/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/09/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 03/09/2025 đến ngày 12/09/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,77
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,24
4	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN 6177:1996	0,3	KPH (LOQ = 0,035)
5	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN 6194:1996	250	13,98
6	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN 6224:1996	300	19,46
7	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN 6178:1996	0,9	< LOQ = 0,005
8	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
9	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)(*)	mg/l	SMEWW 2540C:2023	1000	59
10	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN 6180:1996	11	0,20
11	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	6,00
12	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN 6002:1995	0,1	< LOQ = 0,027
13	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,01
14	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
15	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,76
16	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
17	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KHKT.02.02

Ban hành lần 06

Ngày ban hành: 15/07/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 316 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/09/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Chí Đức - NMN Tuy An
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 33M₁02/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/09/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 03/09/2025 đến ngày 12/09/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,70
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,25
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,91
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,58
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Trần Thuần

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 317 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/09/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Ngân Sơn - NMN Tuy An
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 34M₂02/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/09/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 03/09/2025 đến ngày 12/09/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,78
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,21
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,94
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	0,03
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,34
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử